

Số: 1575 /SGD&ĐT-CTTT

Hà Nam, ngày 06 tháng 11 năm 2017

**Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)
trong hoạt động của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2018**

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Quyết định số 1605/QĐ-TTG ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015;
- Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 26/12/2011 của UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt Quy hoạch Ứng dụng và Phát triển CNTT tỉnh Hà Nam giai đoạn 2011-2020;
- Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 6 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;
- Thông tư số 139/2010/BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;
- Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg về Quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.
- Kế hoạch số 2709/KH-UBND ngày 17/12/2015 của UBND tỉnh Hà Nam về ứng dụng CNTT và đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016-2020
- Căn cứ kế hoạch năm học 2017-2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam

II. HIỆN TRẠNG ỨNG DỤNG CNTT

1. Môi trường pháp lý:

Công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT&TT) góp phần rất lớn trong hỗ trợ đổi mới công tác quản lý giáo dục và hỗ trợ đổi mới phương pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, và tiến tới tiếp cận sự công bằng trong giáo dục giảm sự phân cách số giữa thành thị và nông thôn, giữa miền núi và miền xuôi, chính vì vậy Chỉ thị số 58/CT-TW ngày 17/10/2000 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ rõ: *"Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giáo dục và đào tạo ở các cấp học, bậc học, ngành học. Phát triển các hình*

thức đào tạo từ xa phục vụ cho nhu cầu học tập của toàn xã hội. Đặc biệt tập trung phát triển mạng máy tính phục vụ cho giáo dục và đào tạo, kết nối Internet tới tất cả các cơ sở giáo dục và đào tạo". Chính vì vậy trong những năm qua Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hà Nam đã liên tục chỉ đạo, xây dựng, triển khai các đề án, dự án, chỉ thị, kế hoạch để tăng cường việc đưa tin học vào nhà trường, việc ứng dụng CNTT&TT trong giáo dục và đào tạo đã đạt được những thành tựu nhất định.

Tuy nhiên, do tình hình kinh tế khó khăn chung nên chính sách ưu tiên tài chính để phát triển ứng dụng CNTT cũng còn hạn chế.

2. Hạ tầng kỹ thuật

- Số lượng máy chủ: 2 (đang sử dụng)
- Số lượng máy trạm: 45; Tỷ lệ máy trạm/cán bộ, công chức: 100%, tuy nhiên một số máy quá cũ, hay trục trặc, cần phải thay mới.
- Hiệu quả hoạt động của hệ thống máy tính, mạng cục bộ, kết nối với mạng diện rộng của tỉnh, mức độ sử dụng:

Hệ thống máy tính, mạng LAN, mạng WAN và mạng Internet của Sở Giáo dục và Đào tạo hoạt động hiệu quả, đáp ứng công việc trao đổi thông tin trong toàn ngành, với các cơ quan trong tỉnh và với Bộ GD&ĐT. Mức độ sử dụng thường xuyên, 100% cán bộ, chuyên viên của Sở biết ứng dụng CNTT vào khai thác sử dụng các mạng LAN, WAN, Internet vào công việc.

3. Ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan nhà nước

Đánh giá hiện trạng ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan theo các mặt như: phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành; phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; phục vụ các công tác khác

a) Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

Tình hình sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; Hệ thống thư điện tử Hà Nam.

- Năm 2018 tiếp tục triển khai sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ công việc đến 100% cán bộ trong cơ quan Sở. 100% văn bản đi, đến được cập nhật lên phần mềm.

- Năm 2018 tài khoản thư điện tử của tỉnh (@hanam.gov.vn) đã được tích hợp với email ngành (moet.edu.vn) và hướng dẫn sử dụng, đảm bảo 100% cán bộ, chuyên viên cơ quan Sở trao đổi thông tin thuận tiện, dễ dàng.

b) Phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ

Ứng dụng các phần mềm khác đã được trang bị tại cơ quan:

- Tên phần mềm:

- Hệ thống PM Quản lý giáo dục gồm nhiều phân hệ (quản lý điểm trực tuyến, tự động xuất báo cáo, kiểm định chất lượng giáo dục, phổ cập giáo dục xóa mù chữ, quản lý trường mầm non...)
- Quản lý Tài chính: MISA
- Quản lý nhân sự: PMIS
- Quản lý Thi: PMQLT
- Quản lý học sinh: BDEMIS.STUDENT
- Thống kê GD: EMIS

- Mức độ ứng dụng: Ứng dụng thường xuyên, liên tục.
- c) Phục vụ công tác khác: Công tác dự báo, xây dựng kế hoạch.

4. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Cổng Thông tin điện tử

- Cập nhật tương đối các thông tin theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP lên cổng con của tỉnh <http://hanam.gov.vn> ; Cập nhật đầy đủ thông tin theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP lên cổng thông riêng của Sở là: <http://hanam.edu.vn>

b) Dịch vụ công trực tuyến

- Các dịch vụ công trực tuyến mức 2-3 (Tổng số có 43 dịch vụ): qua hành chính công “một cửa”

- Cấp phát văn bằng, chứng chỉ.
- Tiếp nhận và chuyển giao viên.
- Tiếp nhận và chuyển học sinh
- ...

- Mức độ cập nhật, khai thác các dịch vụ này: thường xuyên;

5. Nguồn nhân lực ứng dụng CNTT

Trình độ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan như: Bằng cấp, chứng chỉ về tin học: 100% biết sử dụng máy tính và ứng dụng CNTT vào công việc.

- Tổng số cán bộ, công chức trong cơ quan: 45.

- Số người có trình độ tin học: đại học: 4

- Số người có chứng chỉ tin học văn phòng: 41

- Tỷ lệ người biết sử dụng máy tính: 45

6. Kinh phí thực hiện kế hoạch năm 2017

a) Đối với các dự án thực hiện theo quy trình quản lý đầu tư sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển: Đánh giá tình hình và tiến độ thực hiện đầu tư năm 2017; tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2017; tình hình quyết toán dự án đầu tư hoàn thành.

STT	Tên nội dung đầu tư	Ngân sách địa phương (triệu đồng)	Ngân sách trung ương (triệu đồng)
1	Máy vi tính	0	
2	Phần mềm quản lý thi	7	

III. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC 2018

Một số mục tiêu cơ bản như sau:

+ Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước: gồm chỉ tiêu về việc trao đổi văn bản điện tử qua mạng, ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý cán bộ, tài chính- kế toán, các nghiệp vụ khác,...

- Năm 2018 tiếp tục triển khai sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ công việc đến 100% cán bộ trong cơ quan Sở. 100% văn bản đi, đến được cập nhật lên phần mềm.

- Năm 2018 tài khoản thư điện tử của tỉnh (@hanam.gov.vn) được tích hợp với email ngành (moet.edu.vn) và hướng dẫn sử dụng, đảm bảo 100% cán bộ, chuyên viên cơ quan Sở trao đổi thông tin thuận tiện, dễ dàng.

+ Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp: gồm chỉ tiêu về thông tin cung cấp lên cổng thông tin điện tử của cơ quan; chỉ tiêu về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến (số lượng dịch vụ, mức độ cung cấp trực tuyến); ứng dụng tại bộ phận một cửa (tình hình triển khai, mức độ ứng dụng);...

- Đảm bảo tần suất tin bài theo quy định của UBND tỉnh.

- Khắc phục tình trạng tồn đọng câu hỏi quá hạn.

- Tiếp tục duy trì các dịch vụ công phục vụ người dân: cấp độ 3

+ Mục tiêu ứng dụng CNTT về các lĩnh vực khác.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng kỹ thuật

Trang bị máy tính, các phương tiện làm việc cho lãnh đạo và bộ phận chuyên trách về CNTT.

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

Xác định rõ nội dung phát triển hệ thống thư điện tử, phần mềm quản lý văn bản và điều hành theo hướng tăng cường chức năng chỉ đạo, điều hành, mở rộng sự kết nối liên thông:

Tiếp tục sử dụng hệ thống thư điện tử của ngành và của tỉnh phục vụ việc trao đổi thông tin chỉ đạo điều hành.

Năm 2018 tiếp tục đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ cài đặt và hướng dẫn sử dụng lại phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc cho 100% công chức của Sở.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Xác định các nội dung phục vụ cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp trên cổng thông tin điện tử; phát triển ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa (mức độ ứng dụng, quy mô triển khai); phát triển các ứng dụng CNTT đặc thù khác phục vụ người dân và doanh nghiệp theo đặc thù của cơ quan.

- Các dịch vụ công trực tuyến mức 2: qua hành chính công “một cửa”

a. Cấp phát văn bằng, chứng chỉ.

b. Tiếp nhận và chuyển giao giáo viên.

c. Tiếp nhận và chuyển học sinh

4. Nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT

Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho các đối tượng thuộc Sở, ngành.

V. GIẢI PHÁP

1. Tài chính

Tham mưu với UBND tỉnh, Sở Tài chính ưu tiên kinh phí phục vụ việc ứng dụng CNTT trong cơ quan Sở và toàn ngành.

2. Triển khai

Chú ý gắn chặt giữa ứng dụng CNTT và cải cách hành chính; triển khai thí

điểm mô hình ứng dụng CNTT sau đó nhân rộng.

3. Tổ chức

Giao cho phòng Chính trị, tư tưởng chủ trì và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch CNTT năm 2017 trong cơ quan Sở và toàn ngành.

4. Môi trường chính sách

Tham mưu ra các văn bản về đãi ngộ đối với người làm công tác CNTT của các đơn vị. Tham mưu xây dựng chính sách thúc đẩy, khuyến khích việc ứng dụng CNTT vào các công việc giảng dạy và học tập trong toàn ngành.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Xác định nguồn kinh phí, dự kiến kinh phí thực hiện Kế hoạch theo các nội dung, kèm theo là Phụ lục danh mục các dự án, nhiệm vụ sẽ triển khai trong Kế hoạch :

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Dự kiến tổng kinh phí	Nội dung /hạng mục năm 2016	Dự kiến kinh phí năm 2016	
							NSDP hoặc NSTW	Nguồn khác
1	THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ	Cơ quan Sở	2018		20,00		20,00	
2	CÁC DANH MỤC ĐẦU TƯ, HỖ TRỢ	Cơ quan Sở	2018		19,00		19,00	
3	CHI PHÍ CÁC LỚP TẬP HUẤN	Ngành	2018		20,00		20,00	
					59,00		59,00	

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

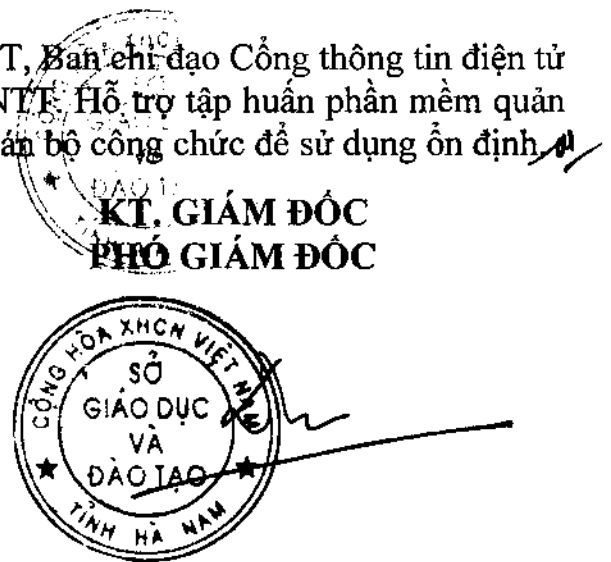
Giao cho phòng Chính trị, tư tưởng (CTTT) chủ trì phối hợp với các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch CNTT năm 2018 trong cơ quan Sở và toàn ngành.

VIII. Đề xuất, kiến nghị:

Đề nghị UBND tỉnh, Ban chỉ đạo CNTT, Ban chỉ đạo Công thông tin điện tử ưu tiên bố trí kinh phí cho việc ứng dụng CNTT. Hỗ trợ tập huấn phần mềm quản lý hồ sơ công việc VSD Office cho toàn thể cán bộ công chức để sử dụng ổn định.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- UBND tỉnh, Sở TTTT (để b/c);
- Lưu VT.



Nguyễn Văn Diện